

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

Số: .../ĐA-UBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày... tháng 4 năm 2025

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban chấp hành trung ương, Căn cứ các kết luận 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới; Nghị quyết số 60-KL/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Hải Dương năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “*Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp*”.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đã xác định: “*Từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn*

các ĐVHC cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định: *“Tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các ĐVHC của quốc gia và từng địa phương”.*

- Nghị quyết số 60-KL/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trong đó *“Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất với Phương án không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp”.*

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã chỉ đạo: *“Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã, định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị”.*

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị *“Giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập ĐVHC cấp xã”.*

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.

- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp *“Giao Ban Thường vụ các Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương thành lập Ban chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, đảm bảo chính quyền địa phương cấp cơ sở gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân. Xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã để trình Chính phủ trước ngày 01/5/2025”.*

- Kết luận số 150-KL/TW ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới.

- Công văn số 079/BNV-CQĐP ngày 30 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc chuẩn bị xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và cấp xã “*giao nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã theo nhiệm vụ tại khoản 9 Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư*”.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025.

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức viên chức khi thực hiện sắp xếp.

- Kế hoạch số 1547/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Hải Dương về ban hành Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Một trong những đặc trưng của nhà nước là phân chia quốc gia thành các

ĐVHC lãnh thổ. Sự phân chia ĐVHC lãnh thổ ở các quốc gia đều dựa trên những tiêu chí, những đặc trưng nhất định về địa lý tự nhiên, các điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân cư, lịch sử, văn hóa. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH), xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của đất nước. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Chính quyền địa phương nước ta có quá trình hình thành, phát triển gắn với quá trình tổ chức ĐVHC 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) ổn định xuyên suốt từ thời kỳ đầu thành lập nước đến nay cơ bản bảo đảm sự kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hoá của mỗi ĐVHC. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước bắt đầu công cuộc đổi mới (năm 1986) và hội nhập quốc tế, tình hình chính trị trong nước và quốc tế có nhiều biến động, điều kiện kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu thốn thì việc tổ chức chính quyền địa phương theo xu hướng chia tách ĐVHC để thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn từng ĐVHC, tạo điều kiện cho vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa được ưu tiên bố trí nguồn lực cho phát triển, đồng thời bảo đảm khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với cơ quan nhà nước cấp dưới. Trong đó, tỉnh Hải Dương, từ năm 1997 sau khi tái lập với tỉnh Hưng Yên theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, đến 31 tháng 12 năm 2018 các đơn vị hành chính cấp huyện từ 09 lên 12 đơn vị tăng 03 đơn vị (09 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố); cấp xã từ 260 lên 265 đơn vị tăng 05 đơn vị (227 xã; 25 phường; 13 thị trấn) với tổng diện tích hiện nay là 1.668,28 km²¹; dân số là 2.196.095² người.

¹ Công văn số 774/SNNMT-VPĐK ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hải Dương cung cấp trên cơ sở Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24/10/2024 của bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường về phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023;

² Dân số do Công an cấp tỉnh cung cấp tính đến 31/12/2024.

3. Tuy nhiên, việc chia nhỏ ĐVHC và thực hiện mô hình chính quyền địa phương đã phát sinh nhiều bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không phát huy được hết lợi thế, tiềm năng phát triển của các địa phương; làm tăng số lượng ĐVHC các cấp, theo đó tăng số lượng các cơ quan, tổ chức của đảng, đoàn thể, chính quyền, tăng số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, dẫn đến tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nói riêng, hệ thống chính trị các cấp nói chung chồng chéo, tầng nấc, lãng phí ngân sách nhà nước và nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương có sự chồng lấn, trùng lặp giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có nhiệm vụ 03 cấp đều thực hiện, có nhiệm vụ cấp tỉnh và cấp huyện; cấp huyện và cấp xã cùng thực hiện). Chính quyền địa phương ở cấp huyện chủ yếu giữ vai trò trung gian trong thực thi chính sách, pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ cấp tỉnh xuống cấp xã.

4. Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

5. Ở từng thời kỳ, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận về việc xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp huyện, cấp xã nhằm giảm số lượng ĐVHC hiện nay. Trong giai đoạn từ năm 2019 đến nay, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Hải Dương đã tập trung triển khai thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn, theo đó trong giai đoạn 2019-2021 và giai

đoạn 2023-2025, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, tỉnh Hải Dương đã thực hiện sắp xếp 125 ĐVHC cấp xã³, qua 02 đợt sắp xếp giảm 58 ĐVHC cấp xã, toàn tỉnh còn 207 ĐVHC cấp xã (151 xã, 46 phường và 10 thị trấn).

Sau khi sắp xếp, bộ máy chính quyền cấp huyện, cấp xã tỉnh Hải Dương tinh gọn hơn; đồng thời đã lựa chọn, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu mới; việc sử dụng trụ sở các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan cũng được bố trí hợp lý hơn; người dân, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ liên quan được tạo điều kiện thuận lợi và không phải đóng bất cứ loại phí, lệ phí nào khi thực hiện chuyển đổi giấy tờ theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian qua đã cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ mà Trung ương đã đặt ra.

Đối với việc sắp xếp ĐVHC cấp xã: Tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị;

Tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị về sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập ĐVHC cấp xã mở rộng không gian phát triển, phát huy lợi thế so sánh, đáp ứng yêu cầu phát triển đối với từng địa phương và yêu cầu, định hướng phát triển của giai đoạn mới... làm cơ sở, căn cứ khoa học trong sắp xếp.

Tại Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền tổ chức chính quyền địa

³ Giai đoạn 2019-2021, tỉnh Hải Dương sắp xếp 55 ĐVHC cấp xã thành 25 ĐVHC cấp xã, giảm 30 xã, phường, thị trấn; Giai đoạn 2023-2025, tỉnh Hải Dương sắp xếp 57 ĐVHC cấp xã thành 29 ĐVHC cấp xã, giảm 28 xã, phường, thị trấn.

phương 02 cấp đã định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh và Công văn số 079/BNV-CQĐP ngày 30/3/2025 của Bộ Nội vụ, theo đó “*giao địa phương nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã theo nhiệm vụ tại khoản 9 Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để trình Chính phủ trước ngày 01/5/2025*”.

Tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thống nhất “*Tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng ý sáp nhập ĐVHC cấp xã cả nước giảm khoảng 60-70% số lượng ĐVHC cấp xã hiện nay*”.

Từ các căn cứ nêu trên, việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trong giai đoạn hiện nay là cần thiết nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo, định hướng của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC các cấp, nhằm tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung mở rộng sản xuất, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải, nhất là đối với sự nghiệp giáo dục, y tế. Đồng thời, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế; tiết kiệm chi cho ngân sách, góp phần vào cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức và nâng cao chất lượng, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển; đảm bảo hoàn thiện thể chế về ĐVHC, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các xã, phường mới có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đảm bảo định hướng về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước ở cơ sở trong tình hình mới; phù hợp với quy định góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định của Trung ương.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Khu vực thành phố Hải Dương

- Thành phố Hải Dương hiện có diện tích là 111,68 km², dân số là 334.624 người và 24 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 06 xã, 18 phường.
- Phương án sắp xếp 24 xã, phường thuộc thành phố Hải Dương cùng 02

xã và 01 thị trấn thuộc huyện Cẩm Giàng để thành lập 9 phường mới. Cụ thể như sau:

a) Thành lập phường Hải Dương 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,17 km², quy mô dân số là 8.768 người của phường Nhị Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,94 km², quy mô dân số là 20.371 người của phường Ngọc Châu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,04 km², quy mô dân số là 16.997 người của phường Quang Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,36 km², quy mô dân số là 5.386 người của phường Trần Hưng Đạo.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 1 có diện tích tự nhiên là 6,51 km² (đạt 118,36% so với tiêu chuẩn) và dân số là 51.522 người (đạt 245,34% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 1 giáp các phường Hải Dương 4, Hải Dương 5, Hải Dương 6, Hải Dương 2

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Ngọc Châu và phường Trần Hưng Đạo hiện nay.

b) Thành lập phường Hải Dương 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,10 km², quy mô dân số là 28.518 người của phường Lê Thanh Nghị, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,77 km², quy mô dân số là 21.294 người của phường Tân Bình, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,63 km², quy mô dân số là 24.262 người của phường Thanh Bình và một phần diện tích tự nhiên là 0,54 km², quy mô dân số là 7.426 người của phường Trần Phú.

- Kết quả sau sắp xếp: ĐVHC phường Hải Dương 2 có diện tích là 8,04 km² (đạt 146,25% so với tiêu chuẩn) và dân số là 81.500 người (đạt 388,10% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 2 giáp các phường Hải Dương 3, Hải Dương 4, Hải Dương 1, Hải Dương 6, phường Hải Dương 7, Hải Dương 8.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Bình và phường Thanh Bình hiện nay.

c) Thành lập phường Hải Dương 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,51 km², quy mô dân số là 10.973 người của phường Việt Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,77 km², quy mô dân số là 10.013 người của xã Cao An (huyện Cẩm Giàng), một phần diện tích tự nhiên là 0,30 km², quy mô dân số là 15 người của phường Tứ Minh và một phần diện tích tự nhiên là 4,44 km², quy mô dân số là 10.000 người của thị trấn Lai Cách (huyện Cẩm Giàng).

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 3 có diện tích là 17,02 km² (đạt

309,47% so với tiêu chuẩn) và dân số là 31.001 người (đạt 147,62% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 3 giáp các phường Hải Dương 4, Hải Dương 2, Hải Dương 8 và các xã Cẩm Giàng 1, Cẩm Giàng 3, Cẩm Giàng 4, Nam Sách 1.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Việt Hòa và xã Cao An hiện nay.

d) Thành lập phường Hải Dương 4 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,64 km², quy mô dân số là 10.599 người của phường Cẩm Thượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,38 km², quy mô dân số là 21.178 người của phường Bình Hàn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,56 km², quy mô dân số là 10.351 người của phường Nguyễn Trãi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,64 km², quy mô dân số là 8.179 người của xã An Thượng.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 4 có diện tích là 12,22 km² (đạt 222,13% so với tiêu chuẩn) và dân số là 50.307 người (đạt 239,56% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 4 giáp các phường Hải Dương 5, Hải Dương 1, Hải Dương 2, Hải Dương 3 và các xã Nam Sách 1, xã Nam Sách 2.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cẩm Thượng và phường Bình Hàn hiện nay.

đ) Thành lập phường Hải Dương 5 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,89 km², quy mô dân số là 11.061 người của phường Nam Đồng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,78 km², quy mô dân số là 13.839 người của xã Tiền Tiến.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 5 có diện tích là 19,67 km² (đạt 357,66% so với tiêu chuẩn) và dân số là 24.900 người (đạt 118,57 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 5 giáp các phường Hải Dương 9, phường Hải Dương 6, phường Hải Dương 1, phường Hải Dương 4 và các xã Nam Sách 1, xã Thanh Hà 2, xã Tứ Kỳ 3.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tiền Tiến và phường Nam Đồng hiện nay.

e) Thành lập phường Hải Dương 6 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,12 km², quy mô dân số là 19.696 người của phường Hải Tân, toàn

bộ diện tích tự nhiên là 5,02 km², quy mô dân số là 9.138 người của phường Tân Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,87 km², quy mô dân số là 8.447 người của xã Ngọc Sơn và một phần diện tích tự nhiên là 0,17 km², quy mô dân số là 1.513 người của phường Trần Phú.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 6 có diện tích là 14,18 km² (đạt 257,77% so với tiêu chuẩn) và dân số là 38.794 người (đạt 184,73% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 6 giáp các phường Hải Dương 7, Hải Dương 2, Hải Dương 1, Hải Dương 5 và các xã Tứ Kỳ 3, xã Gia Lộc 1.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Hưng và phường Hải Tân hiện nay.

f) Thành lập phường Hải Dương 7 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,46 km², quy mô dân số là 12.205 người của phường Thạch Khôi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 10.504 người của xã Gia Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,35 km², quy mô dân số là 11.723 người của xã Liên Hồng và một phần diện tích tự nhiên là 0,08 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thống Nhất.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 7 có diện tích là 19,94 km² (đạt 362,48% so với tiêu chuẩn) và dân số là 34.432 người (đạt 163,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 7 giáp các phường Hải Dương 2, Hải Dương 6, Hải Dương 8 và các xã Gia Lộc 1, Gia Lộc 2.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Hồng và phường Thạch Khôi hiện nay.

g) Thành lập phường Hải Dương 8 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,62 km², quy mô dân số là 5.973 người của xã Cẩm Đoài, một phần diện tích tự nhiên là 7,08 km², quy mô dân số là 17.445 người của phường Tứ Minh và một phần diện tích tự nhiên là 3,07 km², quy mô dân số là 6.998 người của thị trấn Lai Cách (huyện Cẩm Giàng).

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 8 có diện tích là 14,77 km² (đạt 268,57% so với tiêu chuẩn) và dân số là 30.416 người (đạt 144,84% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 8 giáp các phường Hải Dương 3, Hải Dương 2, Hải Dương 7 và các xã Gia Lộc 2, Cẩm Giàng 1.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp

xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Cẩm Giàng hiện nay.

h) Thành lập phường Hải Dương 9 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,34 km², quy mô dân số là 13.336 người của phường Ái Quốc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,98 km², quy mô dân số là 11.400 người của xã Quyết Thắng và một phần diện tích tự nhiên là 0,51 km², quy mô dân số là 0 người của xã Hồng Lạc (huyện Thanh Hà).

- Kết quả sau sắp xếp: phường Hải Dương 9 có diện tích là 17,83km² (đạt 324,11% so với tiêu chuẩn) và dân số là 24.736 người (đạt 117,79 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Hải Dương 9 giáp phường Hải Dương 5 và các xã Nam Sách 1, Nam Sách 5, xã Kim Thành 2, xã Thanh Hà 3, xã Thanh Hà 2.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quyết Thắng và phường Ái Quốc hiện nay.

2. Khu vực thành phố Chí Linh

- Thực trạng: thành phố Chí Linh hiện có diện tích tự nhiên là 282,93 km², quy mô dân số là 192.026 người và 19 đơn vị cấp xã trực thuộc, gồm 14 phường, 05 xã.

- Dự kiến phương án sắp xếp 19 xã, phường thuộc thành phố Chí Linh thành 06 phường mới, cụ thể:

a) Thành lập phường Chí Linh 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,92 km², quy mô dân số là 25.530 người của phường Sao Đỏ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,03 km², quy mô dân số là 11.398 người của phường Văn An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,66 km², quy mô dân số là 12.796 người của phường Chí Minh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,91 km², quy mô dân số là 5.727 người của phường Thái Học và một phần diện tích tự nhiên là 0,19 km², quy mô dân số là 720 người của phường Cộng Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 1,19 km², quy mô dân số là 0 người của phường Văn Đức.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Chí Linh 1 có diện tích tự nhiên là 40,90 km² (đạt 743,60% so với tiêu chuẩn) và dân số là 56.171 người (đạt 267,48 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Chí Linh 1 giáp các phường Chí Linh 2, Chí Linh 3, Chí Linh 5, Chí Linh 6 và các xã Nam Sách 1; Nam Sách 2.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thành phố Chí Linh hiện nay.

b) Thành lập phường Chí Linh 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,41 km², quy mô dân số là 19.657 người của phường Phả Lại, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,16 km², quy mô dân số là 8.014 người của phường Cổ Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,22 km², quy mô dân số là 4.312 người của xã Nhân Huệ.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Chí Linh 2 có diện tích tự nhiên là 26,79 km² (487,11% so với tiêu chuẩn) và dân số là 31.983 người (đạt 152,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Chí Linh 2 giáp các phường Chí Linh 3, Chí Linh 1, xã Nam Sách 1, 4 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phả Lại và phường Cổ Thành hiện nay.

c) Thành lập phường Chí Linh 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,17 km², quy mô dân số là 11.398 người của xã Lê Lợi, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,77 km², quy mô dân số là 6.665 người của xã Hưng Đạo và một phần diện tích tự nhiên là 27,94 km², quy mô dân số là 17.949 người của phường Cộng Hòa.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Chí Linh 3 có diện tích tự nhiên là 66,88 km² (đạt 1.216,04 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 36.012 người (đạt 171,49 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Chí Linh 3 giáp các phường Chí Linh 4, Chí Linh 5, Chí Linh 1, Chí Linh 2 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Cộng Hòa và xã Lê Lợi hiện nay.

d) Thành lập phường Chí Linh 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,39 km², quy mô dân số là 6.425 người của phường Bến Tắm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,84 km², quy mô dân số là 6.301 người của xã Bắc An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 28,05 km², quy mô dân số là 3.372 người của xã Hoàng Hoa Thám.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Chí Linh 4 có diện tích tự nhiên là 76,28 km² (đạt 1.386,90% so với tiêu chuẩn) và dân số là 16.098 người (đạt 76,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Chí Linh 4 giáp các phường Chí Linh 5, Chí Linh 3 và tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Bến Tắm và xã Hoàng Hoa Thám hiện nay

đ) Thành lập phường Chí Linh 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,51 km², quy mô dân số là 8.812 người của phường Hoàng Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,71 km², quy mô dân số là 7.747 người của phường Hoàng Tiến và một phần diện tích tự nhiên là 13,87 km², quy mô dân số là 10.494 người của phường Văn Đức.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Chí Linh 5 có diện tích tự nhiên là 40,10 km² (đạt 727,38% so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.053 người (đạt 128,82% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chí Linh 5 giáp các phường Kinh Môn 4, Chí Linh 6, Chí Linh 1, Chí Linh 3, Chí Linh 4 và tỉnh Quảng Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hoàng Tân và phường Hoàng Tiến hiện nay.

e) Thành lập phường Chí Linh 6 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,70 km², quy mô dân số là 6.479 người của phường An Lạc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,54 km², quy mô dân số là 8.619 người của phường Đồng Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,39 km², quy mô dân số là 9.540 người của phường Tân Dân.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Chí Linh 6 có diện tích tự nhiên là 31,62 km² (đạt 574,92% so với tiêu chuẩn) và dân số là 24.638 người (đạt 117,32% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Chí Linh 6 giáp các phường Chí Linh 1, Chí Linh 5, Kinh Môn 4 và các xã Kinh Môn 7, Nam Sách 5, Nam Sách 4, Nam Sách 3.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Tân Dân và phường Đồng Lạc hiện nay.

3. Khu vực thị xã Kinh Môn

- Thị xã Kinh Môn hiện có diện tích tự nhiên 165,34 km², quy mô dân số 201.246 người và 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 14 phường, 08 xã.

- Phương án sắp xếp 22 xã, phường thuộc thành thị xã Kinh Môn thành 06 phường và 01 xã mới, cụ thể:

a) Thành lập phường Kinh Môn 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,72 km², quy mô dân số là 10.033 người của phường An Lưu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,26 km², quy mô dân số là 8.626 người của phường Hiệp An và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,49 km², quy mô dân số là 6.289 người của phường Long Xuyên của thị xã Kinh Môn.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Kinh Môn 1 có diện tích tự nhiên là 11,47

km² (đạt 208,48% so với tiêu chuẩn) và dân số là 24.948 người (đạt 118,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Kinh Môn 1 giáp các phường Kinh Môn 2, Kinh Môn 3, Kinh Môn 5, Kinh Môn 6, xã Kim Thành 1 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Thị ủy - HĐND - UBND thị xã Kinh Môn hiện nay.

b) Thành lập phường Kinh Môn 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,05 km², quy mô dân số là 8.297 người của phường Thái Thịnh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 10.836 người của phường Hiến Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 9.950 của xã Minh Hòa.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Kinh Môn 2 có diện tích tự nhiên là 17,40 km² (đạt 316,44% so với tiêu chuẩn) và dân số là 29.083 người (đạt 138,49% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Kinh Môn 2 giáp phường Kinh Môn 1, xã Kim Thành 1 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hiến Thành và phường Thái Thịnh hiện nay.

c) Thành lập phường Kinh Môn 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,11 km², quy mô dân số là 11.406 người của phường An Phụ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,83 km², quy mô dân số là 8.369 người của phường Hiệp Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 5,93 km², quy mô dân số là 6.921 người của xã Thượng Quận.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Kinh Môn 3 có diện tích tự nhiên là 23,87 km² (đạt 434,03% so với tiêu chuẩn) và dân số là 26.696 người (đạt 127,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Kinh Môn 3 giáp các phường Kinh Môn 4, Kinh Môn 5, Kinh Môn 1 và Kim Thành 1, Kim Thành 2, xã Kinh Môn 7.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thượng Quận và phường An Phụ hiện nay.

d) Thành lập phường Kinh Môn 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,45 km², quy mô dân số là 8.293 người của phường Thất Hùng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 6.246 người của xã Bạch Đằng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,39 km², quy mô dân số là 8.170 người của xã Lê

Ninh và một phần diện tích tự nhiên 0,45 km², quy mô dân số là 71 người của phường Văn Đức.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Kinh Môn 4 có diện tích tự nhiên là 26,04 km² (đạt 473,38% so với tiêu chuẩn) và dân số là 22.780 người (đạt 108,48 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Kinh Môn 4 giáp các phường Chí Linh 6, Chí Linh 5, Kinh Môn 6, Kinh Môn 5, Kinh Môn 3, xã Kinh Môn 7 và tỉnh Quảng Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bạch Đằng và phường Thất Hùng hiện nay.

đ) Thành lập phường Kinh Môn 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,77 km², quy mô dân số là 9.554 người của phường Phạm Thái, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,41 km², quy mô dân số là 6.155 người của phường An Sinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,16 km², quy mô dân số là 9.210 người của phường Hiệp Sơn.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Kinh Môn 5 có diện tích tự nhiên là 22,34 km² (đạt 406,12 so với tiêu chuẩn) và dân số là 24.919 người (đạt 118,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Kinh Môn 5 giáp các phường Kinh Môn 1, Kinh Môn 3, Kinh Môn 4, Kinh Môn 6.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phạm Thái và phường Hiệp Sơn hiện nay.

e) Thành lập phường Kinh Môn 6 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 13,58 km², quy mô dân số là 15.524 người của phường Minh Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,87 km², quy mô dân số là 11.889 người của phường Duy Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,85 km², quy mô dân số là 11.425 người của phường Phú Thù và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,98 km², quy mô dân số là 4.961 người của phường Tân Dân.

- Kết quả sau sắp xếp: phường Kinh Môn 6 có diện tích tự nhiên là 39,28 km² (đạt 714,09% so với tiêu chuẩn) và dân số là 43.799 người (đạt 208,57% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: phường Kinh Môn 6 giáp các phường Kinh Môn 1, Kinh Môn 5, Kinh Môn 4 và tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phú Thù hiện nay.

f) Thành lập xã Kinh Môn 7 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 11,37 km², quy mô dân số là 11.800 người của xã Quang Thành, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,82 km², quy mô dân số là 7.696 người của xã Lạc Long, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,15 km², quy mô dân số là 8.166 người của xã Thăng Long, một phần diện tích tự nhiên là 0,58 km², quy mô dân số là 179 người của xã Tuấn Việt (huyện Kim Thành), một phần diện tích tự nhiên là 0,78 km², quy mô dân số là 0 người của xã Cộng Hòa (huyện Nam Sách), một phần diện tích tự nhiên là 0,20 km², quy mô dân số là 0 người của xã Vũ Dũng (huyện Kim Thành).

- Kết quả sau sắp xếp: xã Kinh Môn 7 có diện tích tự nhiên là 25,90 km² (đạt 123,31% so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.841 người (đạt 174,01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Kinh Môn 7 giáp các phường Chí Linh 6, Kinh Môn 4, Kinh Môn 5, Kinh Môn 3 và các xã Kim Thành 1, Kim Thành 2, Nam Sách 5.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quang Thành và xã Lạc Long hiện nay.

4. Khu vực huyện Nam Sách

- Huyện Nam Sách hiện có diện tích tự nhiên là 111,01 km², quy mô dân số là 148.890 người và 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 01 thị trấn, 14 xã.

- Phương án sắp xếp 15 xã, thị trấn thuộc huyện Nam Sách thành 05 xã, cụ thể:

a) Thành lập xã Nam Sách 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,27 km², quy mô dân số 20.210 người của thị trấn Nam Sách, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,87 km², quy mô dân số 9.862 người của xã Đồng Lạc và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,61 km², quy mô dân số 6.686 người của xã Hồng Phong.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Nam Sách 1 có diện tích tự nhiên là 19,75 km² (đạt 94,05% so với tiêu chuẩn) và dân số là 36.758 người (đạt 229,74 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Nam Sách 1 giáp phường Hải Dương 4, Hải Dương 5 Hải Dương 9 và các xã Nam Sách 2, Nam Sách 4, Nam Sách 5.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Nam Sách hiện nay.

b) Thành lập xã Nam Sách 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,49 km², quy mô dân số 7.505 người của xã Thái Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,69 km², quy mô dân số 5.803 người của xã Minh Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,55 km², quy mô dân số 7.026 người của xã An Sơn.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Nam Sách 2 có diện tích tự nhiên là 20,73 km² (đạt 98,72% so với tiêu chuẩn) và dân số là 20.334 người (đạt 127,09 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nam Sách 2 giáp các xã Cẩm Giàng 4, Nam Sách 4, Nam Sách 1, các phường Hải Dương 4, Hải Dương 3 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thái Tân và xã An Sơn hiện nay.

c) Thành lập xã Nam Sách 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 6,47 km², quy mô dân số 8.627 người của xã Hợp Tiến, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,08 km², quy mô dân số 5.789 người của xã Nam Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên 4,95 km², quy mô dân số 6.324 người của xã Nam Hưng.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Nam Sách 3 có diện tích tự nhiên là 17,50 km² (đạt 83,32% so với tiêu chuẩn) và dân số là 20.740 người (đạt 129,63 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nam Sách 3 giáp các phường Chí Linh 2, Chí Linh 1, Chí Linh 6, xã Nam Sách 4 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hợp Tiến và xã Nam Tân hiện nay.

d) Thành lập xã Nam Sách 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 9,95 km², quy mô dân số 15.769 người của xã Quốc Tuấn, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,25 km², quy mô dân số 12.031 người của xã Trần Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,79 km², quy mô dân số 8.137 người của xã Hiệp Cát.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Nam Sách 4 có diện tích tự nhiên là 24,99 km² (đạt 119,00 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 35.937 người (đạt 224,61% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nam Sách 4 giáp các phường Chí Linh 2, Chí Linh 6, các xã Nam Sách 3, Nam Sách 5, Nam Sách 1, Nam Sách 2 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Trần Phú và xã Quốc Tuấn hiện nay.

đ) Thành lập xã Nam Sách 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,31 km², quy mô dân số 13.585 người của xã An Phú, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,44 km², quy mô dân số 9.477 người của xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên là 10,50 km², quy mô dân số là 12.049 người của xã Cộng Hòa.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Nam Sách 5 có diện tích tự nhiên là 27,25 km² (đạt 129,75 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 35.121 người (đạt 219,51 % so với

tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Nam Sách 5 giáp các phường Đồng Lạc, Hải Dương và các xã Kinh Môn 7, Kim Thành 2, Nam Sách 1, Nam Sách 4.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Phú và xã Cộng Hòa hiện nay.

5. Khu vực Huyện Cẩm Giàng

- Huyện Cẩm Giàng hiện có diện tích tự nhiên là 110,12 km², quy mô dân số 172.067 người và 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 13 xã, 02 thị trấn.

- Phương án sắp xếp huyện Cẩm Giàng thành 05 xã (trong đó chuyển Cẩm Đoài, thị trấn Lai Cách, Cao An thành lập phường Hải Dương 3 và phường Hải Dương 8; 12 xã, thị trấn còn lại thành lập 04 xã mới), cụ thể:

a) Thành lập xã Cẩm Giàng 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,44 km², quy mô dân số 16.149 người của xã Tân Trường, toàn bộ diện tích tự nhiên 7,10 km², quy mô dân số 8.714 người của xã Cẩm Đông và một phần diện tích tự nhiên là 8,83 km², quy mô dân số là 18.470 người của xã Phúc Điền.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Cẩm Giàng 1 có diện tích tự nhiên là 24,37 km² (đạt 116,06% so với tiêu chuẩn) và dân số là 43.333 người (đạt 270,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Cẩm Giàng 1 giáp các phường Hải Dương 3, Hải Dương 8 và các xã Gia Lộc 2, Bình Giang 2, Bình Giang 1, Cẩm Giàng 2, Cẩm Giàng 3.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Trường hiện nay.

b) Thành lập xã Cẩm Giàng 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 9,06 km², quy mô dân số 16.000 người của xã Lương Điền, toàn bộ diện tích tự nhiên 7,18 km², quy mô dân số 10.069 người của xã Ngọc Liên, toàn bộ diện tích tự nhiên 6,18 km², quy mô dân số 7.956 người của xã Cẩm Hưng và một phần diện tích tự nhiên 1,01 km², quy mô dân số 0 người của xã Phúc Điền.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Cẩm Giàng 2 có diện tích tự nhiên là 23,43 km² (đạt 111,57% so với tiêu chuẩn) và dân số là 34.025 người (đạt 212,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Cẩm Giàng 2 giáp các xã Cẩm Giàng 3, Cẩm Giàng 1, Bình Giang 1 và các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngọc Liên hiện nay.

c) Thành lập xã Cẩm Giàng 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên

10,53 km², quy mô dân số 13.866 người của thị trấn Cẩm Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,26 km², quy mô dân số 11.342 người của xã Định Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên 7,84 km², quy mô dân số 9.315 người của xã Cẩm Hoàng.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Cẩm Giàng 3 có diện tích tự nhiên là 26,64 km² (đạt 126,84% so với tiêu chuẩn) và dân số là 34.523 người (đạt 215,77% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Cẩm Giàng 3 giáp phường Hải Dương 3, các xã Cẩm Giàng 1, Cẩm Giàng 2, Cẩm Giàng 4 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Cẩm Giang hiện nay.

d) Thành lập xã Cẩm Giàng 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,20 km², quy mô dân số 8.221 người của xã Đức Chính, toàn bộ diện tích tự nhiên 4,91 km², quy mô dân số 9.494 người của xã Cẩm Vũ và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,68 km², quy mô dân số 9.487 người của xã Cẩm Văn.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Cẩm Giàng 4 có diện tích tự nhiên là 17,78 km² (đạt 84,67% so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.202 người (đạt 170,01% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Cẩm Giàng 4 giáp phường Hải Dương 3, giáp các xã Cẩm Giàng 3, Nam Sách 2 và tỉnh Bắc Ninh.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cẩm Vũ hiện nay.

6. Khu vực Huyện Bình Giang

- Huyện Bình Giang hiện có diện tích tự nhiên là 106,15 km², dân số là 139.728 người và 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 14 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 15 xã, phường thuộc huyện Bình Giang thành 05 xã (trong đó có một phần xã Cổ Bì và xã Nhân Quyền nhập về xã Thanh Miện 4, 13 xã, thị trấn còn lại lập thành 04 xã), cụ thể:

a) Thành lập xã Bình Giang 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,02 km², quy mô dân số là 13.547 người của thị trấn Kê Sắt, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,43 km², quy mô dân số là 8.838 người của xã Vĩnh Hưng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,79 km², quy mô dân số là 6.225 người của xã Hùng Thắng và một phần diện tích tự nhiên là 8,42 km², quy mô dân số là 10.944 người của xã Vĩnh Hồng.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Bình Giang 1 có diện tích tự nhiên là 24,66 km² (đạt 117,46% so với tiêu chuẩn) và dân số là 39.554 người (đạt 247,21% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bình Giang 1 giáp các xã Cẩm Giàng 1,

Cắm Giàng 2, xã Bình Giang 2, Bình Giang 3 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Bình Giang hiện nay.

b) Thành lập xã Bình Giang 2 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,22 km², quy mô dân số là 8.098 người của xã Long Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,29 km², quy mô dân số là 8.221 người của xã Tân Việt, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 8.320 người của xã Hồng Khê, một phần diện tích tự nhiên là 0,18 km², quy mô dân số là 0 người của xã Vĩnh Hồng và một phần diện tích tự nhiên là 2,50 km², quy mô dân số là 1.924 người của xã Cổ Bì.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Bình Giang 2 có diện tích tự nhiên là 21,33 km² (đạt 101,59% so với tiêu chuẩn) và dân số là 26.563 người (đạt 166,02% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bình Giang 2 giáp các xã Cắm Giàng 1, Gia Lộc 2, Thanh Miện 4, Bình Giang 3 và xã Bình Giang 1

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Long Xuyên và xã Hồng Khê hiện nay.

c) Thành lập xã Bình Giang 3 trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 8,08 km², quy mô dân số là 8.692 người của xã Thúc Kháng, một phần diện tích tự nhiên là 9,43 km², quy mô dân số là 17.062 người của xã Thái Minh, một phần diện tích tự nhiên là 7,08 km², quy mô dân số là 7.362 người của xã Tân Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,85 km², quy mô dân số là 1.225 người của xã Thái Dương và một phần diện tích tự nhiên là 0,09 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thái Hòa.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Bình Giang 3 có diện tích tự nhiên là 25,53 km² (đạt 121,57% so với tiêu chuẩn) và dân số là 34.341 người (đạt 214,63% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bình Giang 3 giáp các xã Bình Giang 1, Bình Giang 2, Thanh Miện 3, Bình Giang 4 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Hồng và xã Thái Minh hiện nay.

d) Thành lập xã Bình Giang 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,64 km², quy mô dân số là 11.666 người của xã Bình Xuyên, một phần diện tích tự nhiên là 7,77 km², quy mô dân số là 7.847 người của xã Thái Hòa, một phần diện tích tự nhiên là 6,30 km², quy mô dân số là 5.071 người của xã Thái Dương, một phần diện tích tự nhiên là 0,05 km², quy mô dân số là 0 người của xã Tân Hồng, một phần diện tích tự nhiên là 0,96 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thái Minh, một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km², quy mô dân

số là 0 người của xã Thúc Kháng, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km², quy mô dân số là 0 người của xã Đoàn Tùng (huyện Thanh Miện), một phần diện tích tự nhiên là 0,23 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Tùng (huyện Thanh Miện).

- Kết quả sau sắp xếp: xã Bình Giang 4 có diện tích tự nhiên là 24,01 km² (đạt 114,33% so với tiêu chuẩn) và dân số là 24.584 người (đạt 153,65% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bình Giang 4 giáp các xã Bình Giang 3, Thanh Miện 2, Thanh Miện 3, Thanh Miện 4 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bình Xuyên hiện nay.

7. Khu vực Huyện Gia Lộc

- Huyện Gia Lộc hiện có diện tích tự nhiên là 99,71 km², quy mô dân số là 152.652 người và 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 13 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 14 xã, thị trấn huyện Gia Lộc thành 04 xã, cụ thể:

a) Thành lập xã Gia Lộc 1 trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 10.939 người của xã Gia Tiến, một phần diện tích tự nhiên là 5,78 km², quy mô dân số là 20.559 người của thị trấn Gia Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 7,32 km², quy mô dân số là 13.137 người của xã Gia Phúc; một phần diện tích tự nhiên là 2,25 km², quy mô dân số là 2.100 người của xã Yết Kiêu và một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km², quy mô dân số là 0 người của xã Lê Lợi.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Gia Lộc 1 có diện tích tự nhiên là 21,78km² (đạt 103,71% so với tiêu chuẩn) và dân số là 46.735 người (đạt 292,09 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: giáp các phường Hải Dương 7, Hải Dương 6 và các xã Gia Lộc 1, Gia Lộc 2, Tứ Kỳ 3

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Gia Lộc hiện nay.

b) Thành lập xã Gia Lộc 2 trên cơ sở nhập một diện tích tự nhiên là 6,20 km², quy mô dân số là 7.521 người của xã Lê Lợi, một phần diện tích tự nhiên là 6,05 km², quy mô dân số là 10.250 người của xã Thống Nhất và một phần diện tích tự nhiên là 9,28 km², quy mô dân số là 15.728 người của xã Yết Kiêu.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Gia Lộc 2 có diện tích tự nhiên là 21,53 km² (đạt 102,53% so với tiêu chuẩn) và dân số là 33.499 người (đạt 209,37 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Gia Lộc 2 giáp các phường Hải Dương 7,

Hải Dương 8 và các xã Gia Lộc 1, Gia Lộc 3, Gia Lộc 4, Bình Giang 2 và Cẩm Giàng 1.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yết Kiêu và xã Thống Nhất hiện nay.

c) Thành lập xã Gia Lộc 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,05 km², quy mô dân số là 7.741 người của xã Toàn Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,52 km², quy mô dân số là 9.015 người của xã Hoàng Diệu, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,42 km², quy mô dân số là 8.766 người của xã Hồng Hưng, một phần diện tích tự nhiên là 1,89 km², quy mô dân số là 778 người của thị trấn Gia Lộc, một phần diện tích tự nhiên là 0,81 km², quy mô dân số là 0 người của xã Gia Phúc, một phần diện tích tự nhiên là 4,83 km², quy mô dân số là 7.784 người của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 5,43 km², quy mô dân số là 6.588 người của xã Đoàn Thượng, một phần diện tích tự nhiên là 0,04 km², quy mô dân số là 0 người của xã Quang Đức.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Gia Lộc 3 có diện tích tự nhiên là 30,99 km² (đạt 147,55 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 40.682 người (đạt 254,26 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Gia Lộc 3 giáp các xã Tứ kỳ 3, Tứ Kỳ 2, Ninh Giang 4, Gia Lộc 4, Gia Lộc 2 và Gia Lộc 1.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Toàn Thắng và xã Hồng Hưng hiện nay.

d) Thành lập xã Gia Lộc 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,61 km², quy mô dân số là 6.576 người của xã Phạm Trấn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,84 km², quy mô dân số là 12.177 người của xã Nhật Quang, một phần diện tích tự nhiên là 0,45 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thống Kênh, một phần diện tích tự nhiên là 0,14 km², quy mô dân số là 0 người của xã Đoàn Thượng, một phần lớn diện tích tự nhiên là 9,49 km², quy mô dân số là 12.983 người của xã Quang Đức và một phần diện tích tự nhiên là 0,02 km², quy mô dân số là 0 người của thị trấn Thanh Miện.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Gia Lộc 4 có diện tích tự nhiên là 24,56 km² (đạt 116,93 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 31.736 người (đạt 198,35 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Gia Lộc 4 giáp các xã Gia Lộc 2, Gia Lộc 3, Ninh Giang 4, Thanh Miện 1, Thanh Miện 2 và Thanh Miện 4.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nhật Quang và xã Quang Đức hiện nay.

8. Khu vực Huyện Tứ Kỳ:

- Huyện Tứ Kỳ hiện có diện tích tự nhiên là 165,28 km², quy mô dân số là

195.965 người và 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 19 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 20 xã, thị trấn thuộc huyện Tứ Kỳ thành 06 xã mới, cụ thể:

a) Thành lập xã Tứ Kỳ 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,83 km², quy mô dân số là 9.124 của thị trấn Tứ Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,57 km², quy mô dân số là 7.001 của xã Quang Khải, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,86 km², quy mô dân số là 8.230 của xã Quang Phục và một phần diện tích tự nhiên là 12,39 km², quy mô dân số là 13.367 người của xã Minh Đức.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Tứ Kỳ 1 có diện tích tự nhiên là 30,65 km² (đạt 145,97 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 37.722 người (đạt 235,76 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tứ Kỳ 1 giáp các xã Tứ Kỳ 2, Tứ Kỳ 3, Tứ Kỳ 4, Tứ Kỳ 5, Tứ Kỳ 6, Ninh Giang 1 và Ninh Giang 2

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Tứ Kỳ hiện nay.

b) Thành lập xã Tứ Kỳ 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,14 km², quy mô dân số là 10.020 của xã Tân Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,84 km², quy mô dân số là 11.128 của xã Dân An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,06 km², quy mô dân số là 9.272 của xã Kỳ Sơn, toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,30 km², quy mô dân số là 7.752 của xã Đại Hợp và một phần diện tích tự nhiên là 0,43 km², quy mô dân số là 0 người của xã Hưng Đạo.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Tứ Kỳ 2 có diện tích tự nhiên là 27,76 km² (đạt 132,20 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 38.172 người (đạt 238,58 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tứ Kỳ 2 giáp các xã Tứ Kỳ 3, Tứ Kỳ 1, Ninh Giang 2, Ninh Giang 4, Gia Lộc 1 và Gia Lộc 3.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Dân An và xã Đại Hợp hiện nay.

c) Thành lập xã Tứ Kỳ 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,60 km², quy mô dân số là 6.340 người của xã Bình Lãng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,73 km², quy mô dân số là 11.858 người của xã Đại Sơn, một phần diện tích tự nhiên là 6,82 km², quy mô dân số là 12.418 người của xã Hưng Đạo và một phần diện tích tự nhiên là 1,84 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Hải.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Tứ Kỳ 3 có diện tích tự nhiên là 22,99 km² (đạt 109,49 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 30.616 người (đạt 191,35% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tứ Kỳ 3 giáp các phường Hải Dương 5, Hải Dương 6 và các xã Thanh Hà 2, Tứ Kỳ 1, Tứ Kỳ 2, Tứ Kỳ 4 và xã Gia Lộc 1.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hưng Đạo và xã Đại Sơn hiện nay.

d) Thành lập xã Tứ Kỳ 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,05 km², quy mô dân số là 9.948 người của xã An Thanh, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,89 km², quy mô dân số là 9.916 người của xã Văn Tổ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,64 km², quy mô dân số là 12.772 người của xã Chí Minh và một phần diện tích tự nhiên là 0,54 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Quang.

Kết quả sau sắp xếp: xã Tứ Kỳ 4 có diện tích tự nhiên 34,12 km² (đạt 162,47 % so với tiêu chuẩn) và dân số 32.636 người (đạt 203,98 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tứ Kỳ 4 giáp các xã Thanh Hà 1, Thanh Hà 2, Thanh Hà 5, Tứ Kỳ 1, Tứ Kỳ 3 và Tứ Kỳ 5.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Văn Tổ và xã An Thanh hiện nay.

đ) Thành lập xã Tứ Kỳ 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,45 km², quy mô dân số là 11.208 người của xã Lạc Phượng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km², quy mô dân số là 9.365 người của xã Quang Trung và một phần diện tích tự nhiên 7,21 km², quy mô dân số là 8.040 người của xã Tiên Động.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Tứ Kỳ 5 có diện tích tự nhiên là 24,71 km² (đạt 117,67 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 28.613 người (đạt 178,83% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tứ Kỳ 5 giáp các xã Tứ Kỳ 1, Tứ Kỳ 4, Tứ Kỳ 6 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lạc Phượng và xã Quang Trung hiện nay.

e) Thành lập xã Tứ Kỳ 6 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,08 km², quy mô dân số là 9.286 người của xã Hà Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,88 km², quy mô dân số là 12.076 người của xã Nguyên Giáp, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,96 km², quy mô dân số là 6.676 người của xã Hà Thanh, một phần diện tích tự nhiên 0,28 km², quy mô dân số là 89 người của xã Tiên Động, một phần diện tích tự nhiên 0,21 km², quy mô dân số là 70 người của xã Minh Đức.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Tứ Kỳ 6 có diện tích tự nhiên là 27,42 km² (đạt 130,57 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 28.197 người (đạt 176,23 % so với tiêu

chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tứ Kỳ 6 giáp các xã Tứ Kỳ 1, Tứ Kỳ 5, Ninh Giang 1 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nguyên Giáp và xã Hà Thanh hiện nay.

9. Khu vực Huyện Ninh Giang:

- Huyện Ninh Giang hiện có diện tích tự nhiên là 136,83 km², dân số 172.587 người và 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 15 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 16 xã, thị trấn thuộc huyện Ninh Giang thành 05 xã mới, cụ thể:

a) Thành lập xã Ninh Giang 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,77 km², quy mô dân số là 15.161 người của thị trấn Ninh Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,46 km², quy mô dân số là 8.559 người của xã Vĩnh Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,78 km², quy mô dân số là 8.820 người của xã Hồng Dụ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,40 km², quy mô dân số là 6.995 người của xã Hiệp Lực.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Ninh Giang 1 có diện tích tự nhiên là 27,41 km² (đạt 130,50 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 39,535 người (đạt 247,09 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ninh Giang 1 giáp các xã Ninh Giang 3, Ninh Giang 2, Tứ Kỳ 1, Tứ Kỳ 6, tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Ninh Giang hiện nay.

b) Thành lập xã Ninh Giang 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,67 km², quy mô dân số là 14.017 người của xã Ứng Hòa, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,89 km², quy mô dân số là 13.567 người của xã Tân Hương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,59 km², quy mô dân số là 11.379 người của xã Nghĩa An.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Ninh Giang 2 có diện tích tự nhiên 26,15 km² (đạt 124,51 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 38.963 người (đạt 243,52 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ninh Giang 2 giáp các xã Ninh Giang 1, Ninh Giang 3, Ninh Giang 4, Tứ Kỳ 1 và Tứ Kỳ 2

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nghĩa An và xã Tân Hương hiện nay.

c) Thành lập xã Ninh Giang 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,46 km², quy mô dân số là 12.839 người của xã Bình Xuyên, toàn bộ diện tích

tự nhiên là 10,58 km², quy mô dân số là 13.200 người của xã Kiến Phúc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,74 km², quy mô dân số là 7.745 người của xã Hồng Phong

- Kết quả sau sắp xếp: xã Ninh Giang 3 có diện tích tự nhiên là 28,79 km² (đạt 137,08 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 33.784 người (đạt 211,15 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Ninh Giang 3 giáp các xã Ninh Giang 5, Ninh Giang 4, Ninh Giang 2, Ninh Giang 1 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Phong và xã Bình Xuyên hiện nay.

d) Thành lập xã Ninh Giang 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,38 km², quy mô dân số là 9.337 người của xã Tân Phong, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,37 km², quy mô dân số là 5.734 người của xã An Đức, toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,14 km², quy mô dân số là 12.492 người của xã Đức Phúc và một phần diện tích tự nhiên là 0,80 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thống Kênh.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Ninh Giang 4 có diện tích tự nhiên là 25,70 km² (đạt 122,38 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.563 người (đạt 172,27 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Ninh Giang 4 giáp các xã Ninh Giang 2, Ninh Giang 3, Ninh Giang 5, Thanh Miện 1, Gia Lộc 3 và Gia Lộc 4.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đức Phúc và xã Tân Phong hiện nay.

đ) Thành lập xã Ninh Giang 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,36 km², quy mô dân số là 12.646 người của xã Tân Quang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,72 km², quy mô dân số là 10.089 người của xã Văn Hội và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,51 km², quy mô dân số là 10.007 người của xã Hưng Long.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Ninh Giang 5 có diện tích tự nhiên là 29,59 km² (đạt 140,92 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 32.742 người (đạt 204,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Ninh Giang 5 giáp các xã Ninh Giang 3, Ninh Giang 4, Thanh Miện 1, Thanh Miện 5 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Văn Hội và xã Tân Quang hiện nay.

10. Khu vực Huyện Thanh Miện

- Huyện Thanh Miện hiện có diện tích tự nhiên là 123,45 km², quy mô dân

số là 158.673 người và 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 16 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 17 xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Miện thành 05 xã mới, cụ thể:

a) Thành lập xã Thanh Miện 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,58 km², quy mô dân số là 16.263 người của thị trấn Thanh Miện, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,95 km², quy mô dân số là 6.791 người của xã Cao Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,69 km², quy mô dân số là 9.823 người của xã Ngũ Hùng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,25 km², quy mô dân số là 12.511 người của xã Tứ Cường.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Miện 1 có diện tích tự nhiên là 33,47 km² (đạt 159,38 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 45.388 người (đạt 283,68 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Miện 1 giáp các xã Thanh Miện 2, Gia Lộc 4, Ninh Giang 4, Ninh Giang 5, Thanh Miện 5 và tỉnh Hưng Yên

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Miện hiện nay.

b) Thành lập xã Thanh Miện 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,14 km², quy mô dân số là 10.381 người của xã Hồng Quang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,90 km², quy mô dân số là 8.199 người của xã Lam Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,23 km², quy mô dân số là 8.647 người của xã Lê Hồng.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Miện 2 có diện tích tự nhiên là 25,27 km² (đạt 120,34% so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.227 người (đạt 170,17 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Miện 2 giáp các xã Thanh Miện 1, Thanh Miện 3, Thanh Miện 4, Bình Giang 4, Gia Lộc 4 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồng Quang hiện nay.

c) Thành lập xã Thanh Miện 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,72 km², quy mô dân số là 9.605 người của xã Ngô Quyền, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,51 km², quy mô dân số là 8.607 người của xã Tân Trào và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,63 km², quy mô dân số là 9.102 người của xã Đoàn Kết.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Miện 3 có diện tích tự nhiên là 24,85 km² (đạt 118,35 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.314 người (đạt 170,71 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Miện 3 giáp các xã Bình Giang 4, Thanh Miện 2 và tỉnh Hưng Yên

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Trào hiện nay.

d) Thành lập xã Thanh Miện 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,08 km², quy mô dân số là 8.972 người của xã Phạm Kha, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km², quy mô dân số là 8.324 người của xã Nhân Quyền, một phần diện tích tự nhiên là 4,68 km², quy mô dân số là 6.362 người của xã Cổ Bì, một phần diện tích tự nhiên là 5,74 km², quy mô dân số là 9.696 người của xã Đoàn Tùng và một phần diện tích tự nhiên là 4,76 km², quy mô dân số là 6.846 người của xã Thanh Tùng.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Miện 4 có diện tích tự nhiên là 26,46 km² (đạt 125,99% so với tiêu chuẩn) và dân số là 40.200 người (đạt 251,25 % so với tiêu

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Miện 4 giáp các xã Gia Lộc 2, Gia Lộc 4, Thanh Miện 2, Bình Giang 2, Bình Giang 3 và Bình Giang 4.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đoàn Tùng hiện nay.

đ) Thành lập xã Thanh Miện 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km², quy mô dân số là 9.656 người của xã Thanh Giang, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,14 km², quy mô dân số là 6.156 của xã Chi Lăng Nam, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,67 km², quy mô dân số là 8.507 người của xã Hồng Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,51 km², quy mô dân số là 8.911 người của xã Chi Lăng Bắc.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Miện 5 có diện tích tự nhiên là 23,99 km² (đạt 144,23 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 33.230 người (đạt 207,69 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Miện 5 giáp các xã Thanh Miện 1, Ninh Giang 5 và tỉnh Hưng Yên.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chi Lăng Nam hiện nay.

11. Khu vực Huyện Kim Thành

- Huyện Kim Thành hiện có diện tích tự nhiên là 115,07 km², quy mô dân số là 159.547 người và 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 13 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 14 xã, thị trấn thuộc huyện Kim Thành thành 04 xã mới, cụ thể:

a) Thành lập xã Kim Thành 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,19 km², quy mô dân số là 10.266 người của xã Kim Xuyên, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,49 km², quy mô dân số là 12.696 người của thị trấn Phú Thái, toàn

bộ diện tích tự nhiên là 4,75 km², quy mô dân số là 8.301 người của xã Kim Anh, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,39 km², quy mô dân số là 13.541 người của xã Kim Liên và một phần diện tích tự nhiên 1,06 km², quy mô dân số là 1.430 người của xã Thượng Quận (thị xã Kinh Môn).

- Kết quả sau sắp xếp: xã Kim Thành 1 có diện tích tự nhiên 28.89 km² (đạt 137,57% so với tiêu chuẩn) và dân số là 46.234 người (đạt 288,96 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Kim Thành 1 giáp các phường Kinh Môn 3, Kinh Môn 1, Kinh Môn 2, các xã Kim Thành 2, Kim Thành 3, Thanh Hà 4 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Kim Thành hiện nay.

b) Thành lập xã Kim Thành 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,88 km², quy mô dân số là 13.200 người của xã Lai Khê, một phần diện tích tự nhiên 9,26 km², quy mô dân số là 15.663 người của xã Vũ Dũng, một phần diện tích tự nhiên 0,01 km², quy mô dân số là 0 người của xã Cộng Hòa, một phần diện tích tự nhiên 10,62 km², quy mô dân số là 14.001 người của xã Tuấn Việt và một phần diện tích tự nhiên 0,08 km², quy mô dân số là 11 người của xã Thanh An (huyện Thanh Hà), một phần diện tích tự nhiên 1,22 km², quy mô dân số là 0 người của xã Cẩm Việt (huyện Thanh Hà).

- Kết quả sau sắp xếp: xã Kim Thành 2 có diện tích tự nhiên 30,07 km² (đạt 143,20 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 42.875 người (đạt 267,97% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Kim Thành 2 giáp các phường Kinh Môn 3, Hải Dương 9 và các xã Kim Thành 1, Thanh Hà 3, Thanh Hà 4, Nam Sách 5 và Kinh Môn 7.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lai Khê và xã Vũ Dũng hiện nay.

c) Thành lập xã Kim Thành 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên tự nhiên là 8,45km², quy mô dân số là 10.871 người của xã Kim Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên tự nhiên là 7,92 km², quy mô dân số là 9.113 người của xã Ngũ Phúc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 8.801 người của xã Kim Đính.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Kim Thành 3 có diện tích tự nhiên 23,66 km² (đạt 112,69 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 28.785 người (đạt 179,91% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Kim Thành 3 giáp các xã Kim Thành 1, Kim Thành 4, Thanh Hà 4 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngũ Phúc và xã Kim Đính hiện nay.

d) Thành lập xã Kim Thành 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,99 km², quy mô dân số là 11.797 người của xã Đồng Cẩm, toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,69 km², quy mô dân số là 7.125 người của xã Tam Kỳ, toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,56 km², quy mô dân số là 10.521 người của xã Đại Đức, một phần diện tích tự nhiên là 11,55 km², quy mô dân số là 13.472 người của xã Hòa Bình và một phần diện tích tự nhiên là 1,07 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Quang (huyện Thanh Hà).

- Kết quả sau sắp xếp: xã Kim Thành 4 có diện tích tự nhiên 34,86 km² (đạt 166,02 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 42.915 người (đạt 268,22 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Kim Thành 4 giáp các xã Kim Thành 3, Thanh Hà 4, Thanh Hà 5 và thành phố Hải Phòng.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hòa Bình và xã Đồng Cẩm hiện nay.

12. Khu vực huyện Thanh Hà

- Huyện Thanh Hà hiện có diện tích tự nhiên là 140,72 km², quy mô dân số là 168.099 người và 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 15 xã, 01 thị trấn.

- Phương án sắp xếp 16 xã, thị trấn thuộc huyện Thanh Hà thành 05 xã mới, cụ thể:

a) Thành lập xã Thanh Hà 1 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên tự nhiên là 9,03 km², quy mô dân số là 16.924 người của thị trấn Thanh Hà, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,26 km², quy mô dân số là 10.358 người của xã Thanh Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,61 km², quy mô dân số là 8.891 người của xã Thanh Sơn và một phần diện tích tự nhiên là 0,21 km², quy mô dân số là 0 người của xã Thanh Quang.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Hà 1 có diện tích tự nhiên là 26,11 km² (đạt 124,34 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 36.173 người (đạt 226,08 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Hà 1 giáp các xã Thanh Hà 2, Thanh Hà 3, Thanh Hà 4, Thanh Hà 5 và xã Tứ Kỳ 4

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp:
Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND huyện Thanh Hà hiện nay.

b) Thành lập xã Thanh Hà 2 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,27 km², quy mô dân số là 7.746 người của xã Tân An, toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,83 km², quy mô dân số là 12.092 người của xã An Phượng và một

phần diện tích tự nhiên tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 14.349 người của xã Thanh Hải.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Hà 2 có diện tích tự nhiên là 24,41 km² (đạt 116,23 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 34.187 người (đạt 213,67 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Hà 2 giáp các phường Hải Dương 5, Hải Dương 9 và các xã Thanh Hà 3, Thanh Hà 1, Tứ Kỳ 3 và xã Tứ Kỳ 4.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Hải hiện nay.

c) Thành lập xã Thanh Hà 3 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,20 km², quy mô dân số là 11.049 người của xã Tân Việt, một phần diện tích tự nhiên là 10,82 km², quy mô dân số là 14.239 người của xã Cẩm Việt và một phần diện tích tự nhiên là 8,04 km², quy mô dân số là 11.141 người của xã Hồng Lạc.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Hà 3 có diện tích tự nhiên là 26,06 km² (đạt 124,11 %) so với tiêu chuẩn) và dân số là 36.429 người (đạt 227,68 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Hà 3 giáp phường Hải Dương 9 và các xã Kim Thành 2, Thanh Hà 4, Thanh Hà 1 và xã Thanh Hà 2.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cẩm Việt hiện nay.

d) Thành lập xã Thanh Hà 4 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,15 km², quy mô dân số là 6.102 người của xã Thanh Xuân, toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,27 km², quy mô dân số là 8.315 người của xã Liên Mạc, toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,18 km², quy mô dân số là 7.300 người của xã Thanh Lang, một phần diện tích tự nhiên là 4,95 km², quy mô dân số là 6.083 người của xã Thanh An, một phần diện tích tự nhiên là 0,24 km², quy mô dân số là 0 người của xã Hòa Bình (huyện Kim Thành).

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Hà 4 có diện tích tự nhiên là 27,78 km² (đạt 132,31 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 27.800 người (đạt 173,75 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Hà 4 giáp các xã Kim Thành 1, Kim Thành 2, Kim Thành 3, Kim Thành 4, Thanh Hà 1, Thanh Hà 3 và xã Thanh Hà 5

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Liên Mạc hiện nay.

đ) Thành lập xã Thanh Hà 5 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là

8,16 km², quy mô dân số là 8.527 người của xã Thanh Hồng, toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,20 km², quy mô dân số là 11.915 người của xã Vĩnh Cường và một phần lớn diện tích tự nhiên là 10,96 km², quy mô dân số là 13.057 người của xã Thanh Quang.

- Kết quả sau sắp xếp: xã Thanh Hà 5 có diện tích tự nhiên là 31,33 km² (đạt 149,19 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 33.499 người (đạt 209,37 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thanh Hà 5 giáp các xã Thanh Hà 1, Thanh Hà 4, Kim Thành 4, Tứ Kỳ 4 và thành phố Hải Phòng

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Quang hiện nay.

13. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong trường hợp được trung ương cho phép thành lập khu kinh tế chuyên biệt thành 01 đơn vị hành chính cấp xã

Theo phương án này thì sắp xếp 207 xã, phường, thị trấn thành 62 ĐVHC cấp xã (gồm 21 phường, 41 xã); giảm 145 ĐVHC cấp xã (gồm: 120 xã, thị trấn và 25 phường). Giảm 70,0%, còn lại 30,0% số đơn vị hành chính so với tổng số đơn vị hành chính cấp xã hiện nay. Theo phương án này điều chỉnh sắp xếp một số khu vực huyện Bình Giang và huyện Thanh Miện, cụ thể như sau:

Thành lập xã Thanh Miện 2 (khu kinh tế chuyên biệt) trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Bình Xuyên (huyện Bình Giang); một phần diện tích (0,33km²), dân số (0 người) của xã Thái Dương (huyện Bình Giang); một phần diện tích (0,002km²), dân số (0 người) của xã Thúc Kháng (huyện Bình Giang); một phần diện tích (2,30km²), dân số (0 người) của xã Thái Hòa (huyện Bình Giang); một phần diện tích (0,82km²), dân số (0 người) của xã Thái Minh (huyện Bình Giang); một phần diện tích (0,01km²), dân số (0 người) của xã Tân Hồng (huyện Bình Giang); một phần diện tích (5,10km²), dân số (8.113 người) của xã Nhân Quyền (huyện Bình Giang); một phần diện tích (1,62km²), dân số (2.259 người) của xã Cổ Bi (huyện Bình Giang); một phần diện tích (4,18km²), dân số (6.826 người) của xã Thanh Tùng (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (4,73km²), dân số (9.334 người) của xã Đoàn Tùng (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (1,42km²), dân số (0 người) của xã Ngô Quyền (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (8,31km²), dân số (10.381 người) của xã Hồng Quang (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (4,09 km²), dân số (150 người) của xã Đoàn Kết (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (5,63 km²), dân số (4.000 người) của xã Lê Hồng (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (5,00 km²), dân số (7.980 người) của xã Lam Sơn (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (0,15 km²), dân số (0 người) của xã Tân Trào (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (0,20 km²), dân số (0 người) của xã Phạm Kha (huyện Thanh Miện); một phần diện tích (0,47km²), dân số (0 người) của thị trấn Thanh Miện (huyện Thanh

Miền). Sau khi sắp xếp, xã Thanh Miện 2 có diện tích là 53,01 km² (đạt 252,44 % so với tiêu chuẩn) và dân số là 60.709 người (đạt 379 % so với tiêu chuẩn).

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp: Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đoàn Tùng, xã Thanh Tùng hiện nay.

- Sau sắp xếp huyện Thanh Miện có 04 đơn vị hành chính cấp xã, huyện Bình Giang có 03 đơn vị hành chính cấp xã.

- Phương án các huyện, thị xã, thành phố khác giữ nguyên như phương án 64 đơn vị hành chính.

(Chi tiết tại Phụ lục 2.3 và bản đồ phương án kèm theo)

III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Trước khi sắp xếp, tỉnh Hải Dương có 207 ĐVHC cấp xã (gồm 151 xã, 46 phường, 10 thị trấn).

2. Sau khi sắp xếp, tỉnh Hải Dương còn 64 ĐVHC cấp xã (gồm 21 phường, 43 xã); giảm 143 ĐVHC cấp xã (gồm: 118 xã, thị trấn và 25 phường).

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác

- Tổ chức Đảng: Đảng bộ của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ tỉnh ủy chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh hiệp y thống nhất với Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của đơn vị hành chính cấp xã mới; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (lâm thời).

- Các Đoàn thể chính trị - xã hội

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ tỉnh đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị hành chính cấp xã mới.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của đơn vị hành chính cấp xã mới.

b) Tổ chức chính quyền địa phương

- Đại biểu HĐND: Đại biểu HĐND của các đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp hợp thành HĐND của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021-2025 theo quy định tại Điều 134, Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đại biểu HĐND của đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp bầu Thường trực HĐND và các Ban của HĐND.

- Thành viên Ủy ban nhân dân: Thành viên UBND của đơn vị hành chính cấp xã mới do HĐND bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế:

+ Đối với các trường học: Các trường học cùng cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp, tiến hành rà soát về tổ chức bộ máy, tiêu chí và điều kiện sắp xếp để xây dựng kế hoạch, lộ trình tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập từ nay đến năm 2030 theo mục tiêu Nghị quyết 19-NQ/TW. UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ Hướng dẫn các xã, phường rà soát, xây dựng phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm định. Trên cơ sở phương án đã được thẩm định, UBND các xã, phường xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp theo mục tiêu Nghị quyết 19-NQ/TW và tổ chức triển khai thực hiện.

+ Đối với trạm y tế: Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hải Dương, việc sắp xếp trạm y tế trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp, thực hiện nhập thành một trạm y tế của đơn vị hành chính mới. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, UBND cấp xã thực hiện việc sáp nhập các trạm y tế theo quy định.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

(Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ sẽ bổ sung đủ số liệu theo quy định)

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách của các đơn vị hành chính

cấp xã thực hiện sắp xếp là 2.029 người,

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025 (theo Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp).

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, công việc khó, phức tạp, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp các cơ quan Trung ương, thời gian qua tỉnh Hải Dương xác định đây là nhiệm vụ chính trị, tích cực chỉ đạo triển khai công tác sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã năm 2025 trên địa bàn đảm bảo các yêu cầu và tiến độ đề ra theo đúng quy định. Do đó để thực hiện thành công phương án sắp xếp đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, cần sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất và xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, tổ dân phố và đến người dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể, quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chú trọng và phát huy công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình thực hiện.

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025, tỉnh Hải Dương là việc cụ thể hóa chủ trương tiếp tục đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã nhằm giảm số lượng đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 60-KL/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã năm 2025 tỉnh Hải Dương đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương đã giảm được 143 ĐVHC cấp xã (bằng 69,08% số ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp) góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả của chính quyền các cấp, tinh giản biên chế, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã năm 2025 tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã năm 2025 tỉnh Hải Dương là nhiệm vụ chính trị quan trọng, khối lượng công việc lớn, phức tạp; do đó, để đảm bảo thời gian triển khai thực hiện, UBND tỉnh Hải Dương kính đề nghị Bộ Nội vụ sớm thẩm định, trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã năm 2025 tỉnh Hải Dương để tỉnh Hải Dương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc tiếp theo đảm bảo tiến độ theo quy định.

- Đồng thời sắp xếp ĐVHC cấp xã, bỏ không tổ chức cấp huyện do vậy, có nhiều đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện chịu ảnh hưởng trực tiếp, đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ sớm có hướng dẫn về việc sắp xếp (sáp nhập, hợp nhất) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 tỉnh Hải Dương UBND tỉnh Hải Dương kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**